

# NAM CAO

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được đặc điểm về con người, về quan điểm nghệ thuật và tư tưởng cơ bản chi phối các tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao.

– Thấy được những nét đặc sắc trong nghệ thuật viết truyện của nhà văn.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

a) Tư tưởng cơ bản của Nam Cao trong sáng tác

Tư tưởng cơ bản thể hiện qua hệ thống hình tượng tiêu biểu nhất của Nam Cao là nỗi băn khoăn đến đau đớn trước tình trạng con người bị huỷ hoại về nhân tính, nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đẩy tới. Nam Cao từng sử dụng các khái niệm hay cụm từ này trong tác phẩm của mình : "chết mòn"<sup>(1)</sup>, "chết khi đang sống", "đời thừa". Đó là những khái niệm hầu như đồng nghĩa, biểu đạt đời sống tinh thần, hay nhân tính, nhân phẩm của con người bị xói mòn, thui chột hay chết hẳn, chỉ còn lại sự sống sinh vật mà thôi.

Vậy Nam Cao quan niệm như thế nào là người có nhân tính, nhân phẩm, xứng đáng với danh hiệu Con Người ? Qua *Sống mòn*, *Đời thừa* và nhiều tác phẩm khác của ông, ta thấy Nam Cao quan niệm người có nhân tính, nhân phẩm phải đạt được ba tiêu chuẩn sau :

– Có một lí tưởng xã hội cao cả (vì dân tộc, vì nhân loại).

– Có tình đồng loại, lòng nhân ái (trái với thói ích kỉ).

– Có văn hoá, có tri thức để có thể phát huy tận độ tài năng của mình, để sống có ý thức và biết thưởng thức vẻ đẹp của văn hoá, của văn chương, nghệ thuật.

---

(1) *Chết mòn* được Nam Cao viết xong năm 1944, nhưng sau khi tác giả qua đời mới được xuất bản (1956). Khi xuất bản, các bạn văn của ông đổi tên là *Sống mòn*.

Lấy ba tiêu chuẩn ấy soi vào hiện thực, soi vào chính bản thân mình, Nam Cao đau đớn nhận thấy, nói chung tất cả đều *chết mòn, chết khi đang sống hay đời thừa, sống thừa*.

Tuy nhiên, Nam Cao không coi đó là bản chất của nhân dân lao động. Nhà văn kết tội xã hội đã đẩy người dân nghèo vào tình trạng ấy. Đó là do cái nhìn sáng suốt và nhân đạo của Nam Cao.

#### b) Quan điểm nghệ thuật của Nam Cao

– Quan niệm về nghề văn

+ Nghề văn là một nghề cao quý, nhà văn phải có lương tâm và trách nhiệm với cuộc sống. Viết văn mà nội dung tầm thường, hình thức cầu thả, Nam Cao coi là "bất lương", là "đê tiện" (*Đời thừa*).

+ Viết văn là một lao động sáng tạo : "Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi, và sáng tạo những cái gì chưa có" (*Đời thừa*).

– Quan điểm văn học hiện thực chủ nghĩa

Trào lưu văn học hiện thực chủ nghĩa ở nước ta đã ra đời từ đầu thế kỉ XX, nhưng phải đến Nam Cao, trào lưu này mới thực sự tự giác về những nguyên tắc sáng tác của nó qua những phát ngôn của nhà văn.

+ Đối lập với thứ văn lãng mạn mà Nam Cao gọi là "ánh trăng lừa dối", thứ văn thi vị hoá cuộc đời, nhằm phục vụ cho tầng lớp giàu có, những cô nàng nhàn hạ "chỉ biết trang điểm và yêu đương", Nam Cao quan niệm nghệ thuật hiện thực phải là "tiếng đau khổ kia, thoát ra từ những kiếp lầm than" (*Trăng sáng*), nghĩa là phải phản ánh chân thật cuộc sống trên lập trường của chủ nghĩa nhân đạo.

+ Đối với Nam Cao, văn học hiện thực không chỉ mô tả cuộc sống hiện thực mà còn phải phân tích, giải thích cuộc sống theo quy luật : hoàn cảnh xã hội quyết định tâm lí, tính cách con người (*Tư cách mõ, Sao lại thế này,...*).

+ Nam Cao và vấn đề "đôi mắt". Nam Cao không chỉ đặt ra vấn đề "đôi mắt" trong thiên truyện cùng tên sáng tác sau Cách mạng tháng Tám. Ông đã nêu vấn đề này từ trước, qua nhiều tác phẩm của mình. Lời đề từ cho truyện ngắn *Nước mắt*, Nam Cao mượn của một nhà văn Pháp, có thể xem là một tuyên ngôn của ông về nghệ thuật hiện thực chủ nghĩa : "Người ta chỉ xấu xa, hư hỏng trước đôi mắt ráo hoảnh của phường ích kỉ ; và nước mắt là một miếng kính biến hình vũ trụ" – câu ấy có nghĩa là nhà văn phải nhìn người bằng đôi mắt của tình thương mới thấu hiểu

được bản chất tốt đẹp của con người, dù bề ngoài có vẻ cục cằn, xấu xí. (Sau Cách mạng tháng Tám, Nam Cao không chỉ nhìn người dân lao động bằng con mắt của tình thương mà còn bằng con mắt cảm phục : người dân lao động không phải là những nạn nhân bất lực trước hoàn cảnh mà là những con người có khả năng cải tạo hoàn cảnh, là những anh hùng).

+ Coi trọng vai trò của chủ thể sáng tác, những suy tư, nghiền ngẫm của nhà văn về cuộc sống xuất phát từ những tư tưởng cao cả. Có một thời (khoảng những năm sáu mươi của thế kỉ XX), ông đã từng là nạn nhân của "chủ nghĩa đề tài" trong phê bình văn học. Hồi ấy, ông bị coi là cây bút tiêu biểu cho "sự tàn lụi" của văn học hiện thực giai đoạn 1930 - 1945, vì thường chỉ viết về những đề tài nhỏ hẹp và thường đặt nhân vật trong quan hệ đời tư, đời thường. Thực ra, ở tác phẩm Nam Cao, đề tài thường hẹp mà tư tưởng thì rộng lớn. Ông có khả năng tạo nên những tác phẩm viết về những "câu chuyện chẳng có gì để nói những cái sâu sắc" (*Nhỏ nhen*).

### c) Những đặc điểm về nghệ thuật viết truyện

Người ta thường đặt cho Nam Cao danh hiệu "nhà văn của chủ nghĩa hiện thực tâm lí" vì ông có khả năng thâm nhập trực tiếp vào đời sống nội tâm của nhân vật, phân tích, diễn tả một cách khách quan, chân thực, chính xác những quá trình tâm lí phức tạp của nhân vật. Đó là cái gốc của những sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nam Cao từ xây dựng nhân vật, kết cấu tác phẩm đến nghệ thuật trần thuật : dựng đối thoại, sử dụng độc thoại nội tâm, lời kể trực tiếp và nửa trực tiếp, giọng điệu trần thuật,...

## 2. Về phương pháp

– Trọng tâm : Tư tưởng cơ bản chi phối các tác phẩm của Nam Cao và quan điểm nghệ thuật của nhà văn.

– Những điều trình bày trong phần *Những điểm cần lưu ý*, cốt để GV hiểu đúng và sâu hơn về Nam Cao. Khi truyền đạt cho HS, GV cần chọn lựa những điểm phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Chú ý dẫn dắt HS trả lời các câu hỏi 2, 3, 4 trong SGK bằng những câu hỏi gợi ý nhỏ.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phân mở đầu

GV nêu Câu hỏi 1, kiểm tra xem HS đã đọc và hiểu sơ bộ bài học như thế nào.

## 2. Phần nội dung chính

### *Câu hỏi 2*

Muốn HS trả lời được câu hỏi này, GV cần yêu cầu HS ôn lại các tác phẩm đã học : *Lão Hạc*, *Chí Phèo*, *Đời thừa* và đọc thêm các tác phẩm *Trăng sáng*, *Tư cách mõ* trước khi lên lớp. Trên lớp, GV đặt những câu hỏi cho HS trả lời theo điểm b, mục 1, phần *Những điểm cần lưu ý*.

### *Câu hỏi 3*

Hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi về *Chí Phèo* và *Đời thừa*, từ đó kết luận về tư tưởng cơ bản chi phối các tác phẩm tiêu biểu của Nam Cao. Ví dụ : Vì sao Chí Phèo trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại ? Vì sao văn sĩ Hộ thấy đời mình là "đời thừa" ? Những con người ấy vốn bản chất là gì ? Viết về tình trạng bi kịch của Hộ hay Chí Phèo như thế, Nam Cao muốn phát biểu tư tưởng gì ? Nên mở rộng và đào sâu thêm hiểu biết của HS bằng cách hướng dẫn HS rút ra quan niệm của Nam Cao về nhân tính, nhân phẩm từ các tác phẩm *Đời thừa* (có lí tưởng xã hội cao cả, có tình đồng loại, có tri thức, có văn hoá). Lấy quan niệm đó soi vào xã hội, nhà văn cảm thấy đau đớn trước tình trạng con người không giữ nổi nhân tính, nhân phẩm – tức "chết mòn", "đời thừa" – vì đói nghèo.

### *Câu hỏi 4*

Hầu như mọi đặc sắc trong nghệ thuật viết truyện của Nam Cao đều xuất phát từ khả năng thâm nhập sâu vào đời sống nội tâm của nhân vật, phân tích, diễn tả những quá trình tâm lí phức tạp với những mâu thuẫn nội tâm nhiều khi rất căng thẳng, dù là trí thức (*Đời thừa*) hay nông dân (*Chí Phèo*). Từ đó, kết cấu truyện của ông thường linh hoạt theo lô gích nội tâm của nhân vật hơn là theo các sự kiện khách quan, thời gian, không gian bị đảo lộn, trần thuật theo quan điểm các vai truyện, khai thác rộng rãi thủ pháp độc thoại nội tâm, tạo nên lối viết nhiều giọng điệu.

GV nên nêu những câu hỏi nhỏ có ý nghĩa gợi mở từng bước dẫn dắt HS tới nhận thức trên đây.

## 3. Phần củng cố

Nam Cao là nhà văn có quan niệm sâu sắc về con người và cuộc đời, về chủ nghĩa nhân đạo. Ông lại là nhà văn có quan niệm đúng đắn về bản chất nghề văn, về khuynh hướng hiện thực trong văn học.

Ông đã có những tác phẩm phản ánh sâu sắc tình trạng bi kịch của con người bị tha hoá (*Chí Phèo*, *Đời thừa*, *Tư cách mõ*,...).

Ông là nhà văn có khả năng thâm nhập và miêu tả đời sống nội tâm nhân vật, phân tích và miêu tả những quá trình tâm lí tinh vi, phức tạp của con người với ngôn ngữ sắc sảo, nhiều giọng điệu,...

#### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Nguyễn Đăng Mạnh, *Chủ nghĩa hiện thực Nam Cao ; Cái đói và miếng ăn trong truyện Nam Cao*, trong sách *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.

– *Nam Cao – Về tác gia và tác phẩm*, Sđd.